

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp

về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngôn Thị Liêm và ông Nông Thế Hạp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị V, sinh năm 1999; địa chỉ: xóm Đ, xã C, huyện T, Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn V1, sinh năm 1997; địa chỉ: xóm L, xã Đ, huyện T, Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/3/2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị V trình bày: Chị và anh Hoàng Văn V1 là vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo phong tục sau đó mới đi đăng ký kết hôn theo pháp luật, đăng ký ngày 29/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng và có một con chung tên là Hoàng Minh K, sinh ngày 08/6/2018.

Từ tháng 7/2021 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người có quan điểm sống khác nhau, không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hiện chị không còn tình cảm với anh V1 và không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh V1 nữa, thực tế hai người đã ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh V1.

Về con chung: Sau khi ly hôn, chị yêu cầu anh V1 trực tiếp nuôi con chung và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/9/2024, chị V giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại bản tự khai ngày 15/8/2024, bị đơn Hoàng Văn V1 xác nhận các vấn đề về tình cảm, con cái, tài sản, nợ chung như chị V trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh V1 cho rằng do bất đồng quan điểm, không thể hoà hợp. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh thì anh nhất trí, mong Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, anh V1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn với chị Triệu Thị V.

Tại phiên tòa:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thông qua tóm tắt nội dung vụ án, công bố lời khai của những người vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Triệu Thị V được ly hôn anh Hoàng Văn V1.
- Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 08/6/2018 cho anh V1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị V.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Triệu Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn Hoàng Văn V1 cư trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về tố tụng*: Bị đơn Hoàng Văn V1 hiện nay đang đi làm ăn xa và đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ

và việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Triệu Thị V yêu cầu ly hôn anh Hoàng Văn V1, yêu cầu anh V1 trực tiếp nuôi con và chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị V và anh V1 đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại các Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, việc kết hôn giữa chị V và anh V1 là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận kể từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Tuy nhiên, theo chị V thì sau khi kết hôn được một thời gian giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong xử lý công việc, từ đó nhiều lần cãi vã xung đột làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Tại bản khai ngày 15/8/2024, anh V1 thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể hoà hợp và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn.

Từ những phân tích và nhận định trên đây thấy rằng, cuộc sống vợ chồng chị V, anh V1 không thể hàn gắn lại được, gia đình không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị V được ly hôn với anh V1 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. *Về con chung*: Giữa chị V và anh V1 có 01 con chung hiện đang sống với anh V1. Sau khi ly hôn, chị V yêu cầu anh V1 tiếp tục nuôi con và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Tại bản khai ngày 15/8/2024, anh V1 nhất trí nuôi con và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận nuôi con của chị V, anh V1 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm nên được chấp nhận. Vì quyền lợi của con, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Chị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị đã nộp đủ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ

luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị V được ly hôn anh Hoàng Văn V1.

2. *Về con chung:* Giao cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 08/6/2018 cho anh V1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Bản án, quyết định khác của Tòa án thay thế. Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị V do anh V1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Triệu Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị V đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002652 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị V, anh V1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Quốc Hùng**